

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hải

+ Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn- Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khánh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1968, tại huyện B, Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh C (*đã chết*) và bà: Nguyễn Thị L, sinh 1939; Có chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964; Con: 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Bố Trạch, Quảng Bình, học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1998 lập gia đình và kinh doanh Nhà nghỉ - Karaoke Cây Bàng tại địa phương cho đến ngày gây án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12 đến ngày 20/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 01 ngày 20/12/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch. Có mặt

2. Trần Minh H; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1971, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi làm việc: Thôn Th, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý nhà nghỉ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang T (*đã chết*) và bà: Nguyễn Thị H (*đã chết*); Chồng: Nguyễn Khắc P, sinh năm: 1969 đã ly hôn năm 2012; Con: 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Bồ Trạch, Quảng Bình học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1990 lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương, sau đó ly hôn vào năm 2012. Từ năm 2009 đến làm nhân viên quản lý nhà Nghỉ - Karaoke Cây Bàng tại xã Thanh Trạch, huyện Bồ Trạch cho đến ngày gây án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12 đến ngày 20/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 02 ngày 20/12/2017 của Cơ quan CSĐT CA huyện Bồ Trạch. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

2. Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

5. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh T; Nơi cư trú: Thôn TP, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L là chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ và Karaoke “C” ở thôn Th, xã Th, huyện B (giấy phép KD và giấy chứng nhận ĐKKD mang tên Nguyễn Văn D là chồng của Trần Thị L). L thuê Trần Minh H, sinh năm 1971 ở thôn M, xã C, huyện B; Hồ Thị T, sinh năm 1989 ở bản Y, xã D và Đinh Thị H, sinh năm 1983 ở thôn X Thanh L, thị trấn Q, huyện M làm nhân viên phục vụ quán. Các bên có thoả thuận với nhau nếu có khách đến mua dâm thì Thon và Hồng bán dâm tại phòng nghỉ mà Luyến và Huệ đã bố trí, sắp xếp. Mỗi lần bán dâm được 200.000đ hoặc 250.000đ thì Thon và Hồng được hưởng 100.000đ hoặc 150.000đ, có khách mua dâm qua đêm thì mỗi lần bán dâm được 500.000đ hoặc 600.000đ, H và T được hưởng số tiền 250.000đ hoặc 300.000đ. H là người trực tiếp thu tiền mua dâm của khách, rồi trích đưa tiền bán dâm cho H và T, số tiền còn lại đưa cho L.

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/12/2017 Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 và Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn R, xã V, huyện đến Nhà nghỉ C gặp Trần Minh H rồi đặt vấn đề mua dâm. Đức hỏi H: “Có gái đi nhanh không chị? (tức là có gái bán dâm không?) thì H trả lời “có”. Đ hỏi tiếp: “Một

người bao nhiêu tiền?” H trả lời: 250.000đ cho một lượt đi nhanh. Đ đưa cho H số tiền 500.000đ cho cả Đ và H. Sau đó, H gọi Hồ Thị T lên phòng 204 của nhà nghỉ để bán dâm cho H; Đinh Thị H lên phòng 201 của nhà nghỉ bán dâm cho Đ. Tại các phòng nghỉ, các đối tượng mua bán dâm tự cởi hết áo quần ra rồi dùng bao cao su để quan hệ tình dục (giao cấu) với nhau. Trong khi các bên đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trách kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang (BL: 23 - 26, 37 - 40, 60 - 63, 71, 82, 88).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ ở Trần Minh Huệ, số tiền 500.000 đồng (gồm bốn tờ có mệnh giá một trăm nghìn đồng và hai tờ có mệnh giá năm mươi nghìn đồng); Thu giữ tại các phòng nghỉ số 201 và 204: hai bao cao su đã qua sử dụng; một hộp giấy đựng bao cao su nhãn hiệu VIP Plus; một vỏ bao cao su hiệu Romantic Rose đã bị xé; một bao cao su còn nguyên vẹn hiệu Condom Hualei (BL: 12a, 26)

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố các bị cáo Trần Thị L và Trần Minh H về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ Luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Điều 327 BLHS, điểm s khoản 1,2 Điều 51, 65 BLHS năm 2015 xử phạt: Trần Thị L mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Trần Minh H mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do thu lợi bất chính mà có; Tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp giấy đựng bao cao su nhãn hiệu vipplus; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose đã bị xé; 01 bao cao su còn nguyên hiệu Comdom Hualei và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà, ông Nguyễn Văn D không có ý kiến gì và giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

và những người tham gia tổ tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện vào ngày 17/12/2017, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo bị bắt quả tang do đó việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điều 293 BLHS hiện hành.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị L và Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong quá trình quản lý hoạt động cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ và Karaoke “C”, Trần Thị L còn thoả thuận với một số nhân viên thực hiện hành vi bán dâm cho khách khi có nhu cầu, cùng thực hiện hành vi này L đã thuê Trần Minh H làm quản lý, thu tiền, bố trí phòng và gái bán dâm cho khách. Vào khoảng 21 giờ ngày 17/12/2017 Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 và Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn R, xã V, huyện B đến Nhà nghỉ C gặp Trần Minh H rồi đặt vấn đề mua dâm. Đ hỏi H: “Có gái đi nhanh không chị? (tức là có gái bán dâm không?)” thì H trả lời “có”. Đức hỏi tiếp: “Một người bao nhiêu tiền?” H trả lời: 250.000đ cho một lượt đi nhanh. Đ đưa cho Huệ số tiền 500.000đ cho cả Đ và H. Sau khi đã thu tiền, Trần Minh H đã bố trí cho Đinh Thị H bán dâm cho Nguyễn Minh Đ tại phòng số 201; Hồ Thị Thon bán dâm cho Nguyễn Quang H tại phòng số 204, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện và bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội và hậu quả gây ra như trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo L và H đã phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1, Điều 327 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trần Thị L và Trần Minh H đều là

những người trưởng thành, có đủ sức khỏe và nhận thức pháp luật cũng như am hiểu đời sống xã hội nhất định. Mặt khác, các bị cáo nhận thức rõ các quy định pháp luật nghiêm cấm hành vi chứa mại dâm, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã sử dụng nhà nghỉ do mình được giao quản lý để tổ chức chứa chấp việc mua bán dâm, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Trong vụ án này bị cáo L là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ và tổ chức việc mua bán dâm, đứng ra thoả thuận về giá cả mua bán dâm và quy định tỷ lệ ăn chia số tiền được hưởng với người bán dâm; Bị cáo H là người làm thuê nhưng có vai trò thực hành tích cực. Do đó, bị cáo L có trách nhiệm chính trong vụ án nên phải chịu một mức án cao hơn so với bị cáo H mới tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm suy đồi đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 BLHS, nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân các bị cáo từ trước đến nay đều có nhân thân tốt, chưa phạm tội, không có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Bị cáo L có bố là ông Trần Mạnh C và mẹ là bà Nguyễn Thị Minh L đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có chồng suốt ngày rượu chè nên đã ly hôn từ năm 2013, một mình bị cáo phải nuôi 03 con ăn học, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy bị các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nên HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm được quy định tại khoản 1 Điều 327 nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã thu giữ gồm các vật chứng sau:

- Số tiền 500.000 đồng (gồm bốn tờ có mệnh giá một trăm nghìn đồng và hai tờ có mệnh giá năm mươi nghìn đồng) thu giữ từ Trần Thị H là số tiền thu lợi bất chính mà có nên sung công quỹ Nhà nước

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp giấy đựng bao cao su nhãn hiệu VIP Plus; 01 vỏ bao cao su hiệu Romantic Rose đã bị xé; 01 bao cao su còn nguyên vẹn hiệu Condom Hualei là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên xét thấy việc phạm tội của các bị cáo thu lợi bất chính không lớn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Ngoài ra trong vụ án này còn có Nguyễn Văn D chủ hộ kinh doanh Nhà nghỉ - Karaoke C nhưng do ông D chỉ đứng tên trong giấy phép đăng ký, còn mọi hoạt động kinh doanh do vợ là Trần Thị L và nhân viên Trần Minh H đứng ra điều hành kinh doanh. Ông D không biết L và H có hành vi chứa mại dâm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi mua bán dâm của các đối tượng Đinh Thị H, Hồ Thị T, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Quang H đã được Cơ quan Công an huyện Bố Trạch lập hồ sơ xử lý và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị L và Trần Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị L và Trần Minh H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 đối với hai bị cáo

Xử phạt: Trần Thị L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/3/2018.

Giao bị cáo Trần Thị L cho UBND xã T huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Trần Minh H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/3/2018.

Giao bị cáo Trần Minh H cho UBND xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo L và H.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do thu lợi bất chính mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 hộp giấy đựng bao cao su nhãn hiệu vipplus; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose đã bị xé; 01 bao cao su còn nguyên hiệu Comdom Hualei.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, số lượng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Trần Thị L và Trần Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, người bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

Trần Trung Thành